

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP



TEDI

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
NHIỆM KỲ III (2024-2029)

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024, NHIỆM KỲ III (2024-2029)
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP
Thời gian: 1/2 ngày, thứ Tư ngày 15/5/2024

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h30	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt	BTC, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30-8h45	- Chào cờ; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
8h45-8h50	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
8h50-9h00	Khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội
9h00-9h10	- Thông qua Ban Thư ký Đại hội; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ III (2024-2029); - Bầu Ban kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tọa
9h10-9h40	- Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Tờ trình của HĐQT về các nội dung biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024.	Đoàn Chủ tọa
9h40-9h50	- Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024.	Trưởng Ban kiểm soát
9h50-10h20	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: 1) Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát; BCTC năm 2023 đã được kiểm toán độc lập; 2) Phương án PPLNST năm 2023; Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023; 3) Kế hoạch SXKD năm 2024 và 5 năm 2024-2028; KH PPLNST năm 2024, Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024; 4) Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2024;	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h20-10h30	- Tờ trình của HĐQT về việc Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2024-2029) - Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2024-2029)	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h30-11h00	Nghỉ giải lao	
11h00-11h10	Công bố kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2024-2029)	Ban kiểm phiếu
11h10-11h20	- HĐQT nhiệm kỳ III họp phiên thứ Nhất; - BKS nhiệm kỳ III họp phiên thứ Nhất.	HĐQT, BKS
11h20-11h25	HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2024-2029) ra mắt Đại hội	HĐQT, BKS
11h25-11h35	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h35-11h45	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).
 - Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.
 - Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu;
 - Gửi lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập.

Điều 10: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11: Thông qua Quyết định của Đại hội

Các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 12: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 5 chương, 13 điều, được thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức;
- Ban KTTTCD; Ban TK; Ban KP;
- Lưu HĐQT (TCCB-LĐ).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hitoshi YAHAGI
Hitoshi YAHAGI

Số: *HC*/QC/TEDI-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (Tổng công ty) tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 được thực hiện như sau:

I. BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên;

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và có thể bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện:

1) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2) Là: (i) Cổ đông cá nhân sở hữu năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông hoặc (ii) Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc (iii) Người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty.

3) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

II. BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên;

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và có thể bầu lại với số lần không hạn chế.

3. Điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;

2) Không được giữ chức vụ Người quản lý doanh nghiệp trong Tổng công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng công ty.

3) Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

III. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ LÀM THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị.

Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% trở lên thì được đề cử đủ số ứng viên.

2. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát có quyền ứng cử hoặc được đề cử vào thành viên Ban kiểm soát theo điều kiện sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát.

Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 10% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên;
- Từ 10% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên;
- Từ 30% trở lên thì được đề cử đủ số ứng viên.

3. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Việc đề cử phải bằng văn bản và biên bản họp nhóm cổ đông (biên bản phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử và ủy quyền cho cổ đông ký đơn đề cử)

Điều kiện về thời gian nắm giữ cổ phần: trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng liền tiếp trở lên.

IV. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- 1) Đơn đề cử, ứng cử (01 bản chính theo mẫu số 01 kèm theo);
- 2) Biên bản họp nhóm cổ đông (01 bản chính theo mẫu số 02 kèm theo (nếu có));
- 3) Lý lịch cá nhân của ứng viên (01 bản chính theo mẫu số 03 kèm theo);

- 4) Bản sao CMND, CCCD hoặc hộ chiếu;
- 5) Các văn bằng, chứng chỉ liên quan chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP trước **17h00, ngày 03/5/2024** (quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

- Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP.

- Địa chỉ: Phòng TCCB-LĐ, phòng 205, nhà A, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP, 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 có trách nhiệm tổng hợp, trình Hội đồng quản trị thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện để trình Đại hội đồng cổ đông đưa vào danh sách bầu cử chính thức tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

V. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên.

- a. Số lượng ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2024-2029) là 05 (năm) ứng cử viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 05 (năm).
- b. Số lượng ứng cử viên bầu Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2024 – 2029) là 03 (ba) thành viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 03 (ba).

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Ví dụ về nguyên tắc bỏ dồn phiếu:

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần có quyền biểu quyết sẽ có $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu để bầu thành viên Hội đồng quản trị và $1.000 \times 3 = 3.000$ phiếu để bầu thành viên ban kiểm soát.
- Theo phương pháp bầu dồn phiếu, cổ đông A có thể bầu một trong các trường hợp như sau với điều kiện tổng số phiếu bầu không vượt quá 5.000 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 3.000 phiếu bầu thành viên ban kiểm soát.
 - + Bầu đều số phiếu bầu cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát (mỗi ứng cử viên 1.000 phiếu);
 - + Hoặc bầu số phiếu bầu khác nhau cho mỗi ứng cử viên Hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát (VD: ứng cử viên X: 2.000 phiếu bầu; ứng cử viên Y 3.000 phiếu bầu; ứng cử viên Z: 0 phiếu bầu)

3. Xác định tỷ lệ phần trăm (%) phiếu bầu

Tỷ lệ phần trăm (%) phiếu bầu của ứng viên bầu cử được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ \% phiếu bầu} = \frac{\text{Tổng số cổ phần được bầu}}{\text{Tổng số cổ phần hiện diện trên phiếu bầu hợp lệ}} * \text{Số thành viên cần bầu}$$

4. Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột “Số phiếu bầu”.

5. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

VI. QUY ĐỊNH VỀ PHIẾU BẦU

Phiếu bầu cử in sẵn mã số tương ứng mã số cổ động và số cổ phần nắm giữ, có đóng dấu Công ty ở góc phía trái trên của phiếu bầu.

1. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty như quy định trên, không cạo, tẩy rửa, gạch, xoá;

- Tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

2. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty;

- Phiếu trắng;

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách hoặc gạch xoá vào phiếu.

VII. NGƯỜI TRÚNG CỬ:

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát là người có số phiếu bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

2. Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

3. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VIII. CÔNG BỐ KẾT QUẢ TRÚNG CỬ

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

IX. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029).

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban tổ chức;
- Ban KTTTCD; Ban KP; Ban TK;
- Lưu HĐQT (TCCB-LĐ).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Hitoshi YAHAGI
Hitoshi YAHAGI

HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT & BKS NHIỆM KỲ III (2024-2029)
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu hồng: bầu HĐQT
- Phiếu màu xanh: bầu BKS

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu HĐQT vào thùng phiếu.
- Bỏ phiếu bầu BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
- Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được biểu quyết.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$(1.000 \times 5) = 5.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 5 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	800
3. Ứng viên 3	1.200
4. Ứng viên 4	1500
5. Ứng viên 5	500
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	3.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Ví dụ:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng viên (nhưng vượt quá tổng số quyền biểu quyết)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	2.000
5. Ứng viên 5	3.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	9.000

Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT

....., ngày tháng năm 2024

ĐƠN ỨNG CỬ / ĐỀ CỬ

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024
Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP.

Chúng tôi/tôi là nhóm cổ đông/cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% vốn điều lệ Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP xin được ứng cử/đề cử người tham gia bầu vào vị trí ủy viên Hội đồng quản trị, ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029), cụ thể như sau:

1. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

- Họ và tên: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Ngày sinh: .../.../.....;
- Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../..... Tại:

2. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát.

- Họ và tên: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Ngày sinh: .../.../.....;
- Số CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../..... Tại:

(Sơ yếu lý lịch của các ứng viên trên kèm theo)

Kính đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP năm 2024 xem xét đơn đề cử của chúng tôi để ứng viên trên được đề cử vào vị trí theo nguyện vọng của chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn./.

Đính kèm: Biên bản họp nhóm cổ đông (nếu là nhóm cổ đông)

**T.M NHÓM CỔ ĐÔNG
/ CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG

Về việc đề cử người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029)

Biên bản họp nhóm này (sau đây gọi tắt là "**Biên bản**") được lập lúc ...h00, ngày
...../...../2024, tại, địa chỉ:
....., bao gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

TT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số CP sở hữu	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % VĐL
1	TEDI.....				
2	TEDI.....				
3	TEDI.....				
4	TEDI.....				
5	TEDI.....				
6	TEDI.....				
		Tổng cộng			

CĂN CỨ:

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông
vận tải - CTCP;

NỘI DUNG:

Chúng tôi gồm các Ông/Bà có tên trong danh sách đã cùng nhau nghiên cứu Điều lệ
Tổ chức và hoạt động Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, trao đổi và đi đến thống nhất đề
cử ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty TVTK
GTVT-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029) như sau:

1. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị.

- Họ và tên: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Ngày sinh: .../.../.....;
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../.....
Tại:

2. Đề cử ứng viên Ban kiểm soát.

- Họ và tên: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Ngày sinh: .../.../.....;
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../.....
Tại:

3. Ủy quyền.

Chúng tôi ủy quyền cho Ông/Bà, cổ đông mang mã số TEDI-..... đại diện cho nhóm cổ đông Ký vào đơn Đề cử gửi Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP năm 2024.

Biên bản làm việc này làm cơ sở để Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP năm 2024 thực hiện việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029)

SAU KHI ĐÃ ĐỌC VÀ THỐNG NHẤT NỘI DUNG TRÊN ĐÂY, tất cả các thành phần tham gia nhất trí rằng Biên bản này gồm 02 (hai) trang, được ký bởi tất cả các Thành viên tham gia dự họp

Buổi làm việc kết thúc vào00, ngày .../.../2024.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP

TT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số CP sở hữu	Tổng số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL	Chữ ký
1	TEDI.....					
2	TEDI.....					
3	TEDI.....					
4	TEDI.....					
5	TEDI.....					
6	TEDI.....					

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng viên đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029))



Họ và tên khai sinh: (Viết chữ hoa in).....;
 Các tên gọi khác:;
 Sinh ngày: tháng năm Giới tính:;
 Nơi sinh:.....;
 Quê quán:;
 Dân tộc: Tôn giáo:

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện nay:
- Trình độ giáo dục phổ thông: .../.....;
- Trình độ chuyên môn cao nhất:
- Lý luận chính trị: - Quản lý nhà nước:
- Ngoại ngữ:; Tin học:
- Tình trạng sức khỏe: Loại, Chiều cao:cm, Cân nặng: kg, Nhóm máu:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: .../.../..... Tại:

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo bồi dưỡng	Từ tháng, năm – Đến tháng năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng .../...~.../.....	
Từ tháng .../...~.../.....	
Từ tháng .../...~.../.....	
Từ tháng .../...~.../.....	
Từ tháng .../...~.../.....	
Chức vụ hiện nay	
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Số cổ phần nắm giữ	
Hành vi vi phạm pháp luật	
Các khoản nợ đối với Công ty	
Thù lao và các khoản lợi ích khác	

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

TT	Người có liên quan	Mối quan hệ	Số CCCD/ Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu tại TEDI	Ghi chú
1		Bố đẻ			
2		Mẹ đẻ			
3		Vợ			
4		Con gái			
5		Con trai			
6		Chị gái			
7		Anh rể			
8		Em trai			
9		Em dâu			
10		Bố vợ			
11		Mẹ vợ			

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
là đúng sự thật

(ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng năm 2024

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(Ký tên, đóng dấu)

Số: 932 BC/TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Phiên họp thứ Nhất, nhiệm kỳ III (2024-2029)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP (TEDI) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Tổng công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Tình hình chung

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề, đóng vai trò quan trọng đối với việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong bối cảnh đất nước ta còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động kép từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại bộc lộ rõ hơn trong điều kiện khó khăn. Tình hình chính trị thế giới phức tạp, tăng trưởng kinh tế giảm và lạm phát toàn cầu.

Ngành Giao thông vận tải đã duy trì sự nỗ lực, quyết tâm cao nhất, không ngừng đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, đoàn kết thống nhất, thực hiện nhiệm vụ với phương châm hành động “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”; qua đó đã tạo được sự chuyển biến toàn diện, rõ nét trên tất cả các lĩnh vực quản lý với những kết quả quan trọng, đóng góp vào thành tựu chung của đất nước

Năm 2023 thực sự là năm có nhiều đột phá trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông với việc khởi công các dự án thành phần Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2; các dự án đường bộ cao tốc trục Đông - Tây, các tuyến Vành đai đô thị tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; công trình nhà ga Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, Nhà ga T3 Cảng Hàng không Tân Sơn Nhất.... Đã hoàn thành, đưa vào khai thác 20 Dự án, trong đó riêng đường bộ cao tốc với 09 Dự án dài 475km, nâng tổng số chiều dài đường bộ cao tốc đưa vào khai thác trên cả nước lên gần 1.900 km.

Nguồn công việc của Tổng công ty có nhiều thuận lợi do Bộ GTVT, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Bên cạnh đó, Tổng công ty có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm, đi đầu trong ứng dụng công nghệ khảo sát, thiết kế hiện đại vào các công trình hạ tầng GTVT; thương hiệu, uy tín của Tổng công ty luôn được khẳng định, tạo được niềm tin đối với các cơ quan Chính phủ, Quốc hội và các Chủ đầu tư.

2. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 tổ chức ngày 16/4/2019, ĐHĐCĐ đã bầu HĐQT nhiệm kỳ II (2019-2024) gồm 05 thành viên sau:

- (1) Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Phạm Hữu Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
- (3) Ông Đỗ Minh Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (4) Ông Đào Ngọc Vinh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (5) Ông Phùng Tiến Trung - Thành viên HĐQT

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức ngày 06/5/2022, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm ông Phùng Tiến Trung theo đơn đề nghị của cá nhân và bầu bổ sung bà Đỗ Thị Phương Lan làm thành viên HĐQT thay ông Phùng Tiến Trung.

Đến thời điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để bầu HĐQT nhiệm kỳ III (2024-2029), danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2019-2024) như sau:

- (1) Ông Hitoshi YAHAGI - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Phạm Hữu Sơn - Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
- (3) Ông Đỗ Minh Dũng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (4) Ông Đào Ngọc Vinh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- (5) Bà Đỗ Thị Phương Lan - Thành viên HĐQT

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

3.1. Đại hội đồng cổ đông:

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 05/5/2023. Tóm tắt Nghị quyết số 11-NQ/TEDI – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Báo cáo tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.
3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023.
4. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được công bố thông tin trong vòng 24h theo quy định.

3.2. Nghị quyết của HĐQT:

- Trong năm 2023, HĐQT tổ chức được 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận 100%.

- Để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 13 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 36, Điều lệ Tổng công ty. Các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận 100%.

3.3. Các quyết định của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

- Về công tác SXKD: Phê duyệt kế hoạch SXKD chi tiết để triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ; Chỉ đạo NDDPV các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ và triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cũng như yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thông qua Đề án Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ III (2024-2029); Chỉ đạo NDDPV tại các Công ty con sửa đổi, bổ sung Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng, Quy chế Thi đua – Khen thưởng; Phê duyệt nhân sự Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của TEDI tại các Công ty con; Đề cử nhân sự tham gia HĐQT, BKS các Công ty con.

4. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT:

- Tham dự đầy đủ 05 cuộc họp HĐQT (có mặt trực tiếp, họp trực tuyến và gửi Phiếu biểu quyết) và gửi đầy đủ 13 Phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, tình hình SXKD của doanh nghiệp; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc trong SXKD để hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Chủ động trong việc hỗ trợ Ban điều hành phát triển thị trường, ngành nghề sản phẩm, tìm kiếm nguồn công việc.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quy định của Tổng công ty; chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng trên cơ sở thống nhất dùng phần mềm FAST ONLINE chung trong Tổng công ty và các công ty con.

- Các thành viên HĐQT được cử làm Người đại diện phần vốn tại các công ty con đã kịp thời truyền đạt các chủ trương, định hướng, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty để biểu quyết và chỉ đạo triển khai thực hiện tại các công ty con.

Đánh giá: Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

5. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11 NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

5.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

Năm 2023, Tổng công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản 1.239 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ là 630 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.493 tỷ đồng, bằng 124% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 745 tỷ đồng, đạt 142% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 122 tỷ đồng, bằng 140% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 74 tỷ đồng, đạt 167% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 97 tỷ đồng, bằng 138% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ thực hiện 63 tỷ đồng, đạt 169% kế hoạch.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 5.707 đồng, đạt 134% với kế hoạch.

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản cố định đạt 12 tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch, trong đó Công ty mẹ đạt 8 tỷ đồng bằng 51% kế hoạch.

5.2. Phân phối lợi nhuận năm 2022

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đúng nội dung Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 11-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023, cụ thể: (i) Cổ tức: 28,750 tỷ đồng (23%); (ii) Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH: 1,488 tỷ đồng; (iii) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 6,541 tỷ đồng; (iv) Quỹ thưởng Doanh số bán hàng: 1,488 tỷ đồng; (v) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 4,252 tỷ đồng.

5.3. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách theo nội dung Khoản 8 Điều 1 Nghị quyết 11-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 05/5/2023 với tổng số tiền là 1,041 tỷ đồng, bằng dự toán được duyệt.

5.4. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT Tổng công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số 03 đơn vị kiểm toán đã được thông qua tại Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết 11-NQ/TEDI-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2023, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty.

6. Công tác quản lý cổ đông:

Kể từ thời điểm niêm yết trên sàn Upcom (10/5/2022), công tác quản lý cổ đông TEDI do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện. TEDI có 03 cổ đông lớn sở hữu 73,6% vốn điều lệ.

7. Công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, Người ĐDPV:

HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con và các bộ phận quản lý khác thông qua báo cáo định kỳ quý, năm và các báo cáo đột xuất nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty được an toàn, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT.

Đánh giá chi tiết các mặt hoạt động như sau:

1) Công tác phát triển thị trường, sản phẩm:

Công tác marketing, phát triển thị trường, sản phẩm Tổng công ty tiếp tục tập trung chủ yếu vào các dự án trọng điểm quốc gia, nằm trong kế hoạch đầu tư công của Chính phủ và các tỉnh, thành phố là khách hàng truyền thống trong nhóm Công ty TEDI. Đặc biệt Lãnh đạo và các chuyên gia của TEDI đã tham gia đoàn công tác liên ngành của Chính phủ nghiên cứu kinh nghiệm phát triển đường sắt tốc độ cao tại Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc để hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam. Đây là tiền đề quan trọng để TEDI có thể tiếp tục tham gia dự án ở các bước tiếp theo.

Phát triển thêm một số thị trường mới, tiềm năng như Bà Rịa, Bình Dương, Đồng Nai, Hòa Bình, Cao Bằng...

Đang xây dựng và mở rộng đối với lĩnh vực thiết kế nhà ga ngầm; Tư vấn đánh giá an toàn hệ thống đối với Đường sắt đô thị; Đã ký 02 dự án có yếu tố nước ngoài (Tư vấn đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống thuộc Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Suối Tiên; TK BVTC tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội).

Dự án nước ngoài tại Solomon đang thực hiện tốt.

2) Công tác đấu thầu:

Toàn Tổng công ty tham dự 347 gói thầu, trong đó chỉ định thầu 146 gói, đạt 42%, đấu thầu cạnh tranh 201 gói, đạt 58%. Trong đấu thầu cạnh tranh: tỷ lệ trúng thầu đạt 81%, chờ kết quả 9%, trượt thầu 9%. Tổng giá trị trúng thầu là 1.470 tỷ đồng.

Công ty mẹ tham gia dự thầu 51 gói thầu (không bao gồm hồ sơ quan tâm, chào giá và chỉ định thầu rút gọn) trong đó 16/51 gói theo hình thức chỉ định thầu chiếm 31%, 35/51 gói theo hình thức đấu thầu cạnh tranh chiếm 69%; Tỷ lệ trúng thầu (với đấu thầu cạnh tranh) đến thời điểm hiện tại đạt 86%, đang đợi kết quả 11%, trượt thầu 3%. Tổng giá trị trúng thầu là 631,320 tỷ đồng, trong đó chỉ định thầu là 362,140 tỷ đồng và đấu thầu cạnh tranh là 269,160 tỷ đồng.

TEDI liên danh với tư vấn ADPi (CH Pháp) và đã trúng thầu gói thầu: Rà soát, đánh giá và khuyến nghị về kết quả nghiên cứu quy hoạch CHK quốc tế Đà Nẵng, Cam Ranh, Phú Quốc và Côn Đảo thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vốn DFAT (Úc).

3) Công tác ký kết hợp đồng:

Toàn Tổng công ty ký kết được 305 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị là 1,487 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ là 42 với giá trị đạt 618,260 tỷ đồng.

Cơ cấu theo ngành nghề: Ngành Cầu chiếm 16,7%; Đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất với 56,4 %; Đường sắt 2,7%; Hàng không chiếm 0,5%; Cảng-đường thủy 3,4%; Tư vấn giám sát 20,1%; ngành nghề khác chiếm 0,2%.

Cơ cấu theo nguồn vốn: Nguồn ngân sách Nhà nước (Bộ GTVT) chiếm tỷ trọng 29,6 (năm 2022: 57,8%); ngân sách địa phương (Ban QLDA địa phương/Sở GTVT) 58,3 (năm 2022: 34,9%); Hợp tác công tư 5,2; Nguồn ODA 3,4%, và Nguồn khác (tư nhân, v.v...) 3,6%.

Kết quả chung, giá trị hợp đồng các dự án mới năm 2023 toàn Tổng Công ty gần tương đương năm 2021 và bằng 55% so với năm 2022 là năm có sự đầu tư công đột biến. Nguồn công việc gói đầu cho năm sau tương đối khó khăn.

Đánh giá: Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty và các công ty con cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động, linh hoạt trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường với mục tiêu duy trì và phát triển thị trường truyền thông của Tổng công ty, tận dụng cơ hội phát triển thị trường mới, nhiều tiềm năng.

4) Thực hiện giá trị sản lượng:

Tổng giá trị sản lượng thực hiện toàn Tổng công ty đạt 1.496 tỷ đồng. Cơ cấu sản lượng theo ngành nghề: Cầu hầm 17,6%, Đường bộ 59,7%; Đường sắt 1,9%; Hàng không 0,6%; Cảng-đường thủy 3,7%; Tư vấn giám sát 16,1% và khác 0,4%.

Giá trị sản lượng Công ty mẹ là đạt 723 tỷ. Cơ cấu sản lượng theo ngành nghề: Cầu hầm 5%, Đường bộ 75,5%; Đường sắt 3,8%; Hàng không 1,2%; Cảng-đường thủy 0,1%; Tư vấn giám sát 13,9% và khác 0,6%.

5) Thu kinh phí:

Thu kinh phí toàn Tổng công ty thu kinh phí 1,507 tỷ đồng. Cơ cấu thu kinh phí: Nguồn vốn NSTW chiếm tỷ trọng 34,6%, NSDP: 45,6%; nguồn vốn hợp tác công tư (PPP, ...) chiếm 4,8%; ODA: 3,9%; nguồn vốn khác (tư nhân, v.v..) chiếm 11,1%. Nguồn NSTW có xu hướng giảm và nguồn NSDP tăng so với năm 2022.

Thu kinh phí của Công ty Mẹ là 718 tỷ. Cơ cấu thu kinh phí: Bộ GTVT: 36,9%, Sở GTVT: 37%; nguồn từ hợp tác công tư 7,6%, ODA 7%, nguồn khác chiếm tỷ trọng 11,4%.

6) Giao dịch nội bộ với các công ty con:

Tổng giá trị cung cấp dịch vụ cho các công ty con là 31,578 tỷ đồng; Giá trị dịch vụ mua của các công ty con (chia thầu) là 73,106 tỷ đồng. Số dư cuối năm công nợ nội bộ phải thu và phải trả tương ứng là 26,404 tỷ đồng và 15,551 tỷ đồng, chênh lệch 10,853 tỷ đồng.

Toàn bộ các giao dịch nội bộ của Tổng công ty đã được loại trừ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 tuân thủ Chế độ và Chuẩn mực kế toán

7) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.493 tỷ đồng, đạt 124% kế hoạch năm và bằng 101,6% thực hiện năm 2022 (1.469 tỷ đồng), trong đó, doanh thu thuần từ SXKD chính là 1.480 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính là 11 tỷ và thu nhập khác là 2 tỷ đồng.

+ Năm 2023 Công ty mẹ tiếp tục có sự tăng trưởng vượt bậc, đạt 745 tỷ đồng, bằng 142% kế hoạch năm và bằng 125% thực hiện năm 2022 (594 tỷ đồng).

+ Doanh thu 10 Công ty con xấp xỉ 855 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch và 90% thực hiện năm 2022 (951 tỷ đồng). 8/10 Công ty con hoàn thành vượt mức kế hoạch, chỉ có 2 công ty con không hoàn thành kế hoạch là TEDCO4 (80% KH) và APECO (50% KH).

+ Cơ cấu doanh thu theo ngành nghề: Đường bộ 77,4%; Tư vấn giám sát 13,4%; Cảng-đường thủy: 3,1%; Hàng không 2,5%; Đường sắt 0,6%; khác 3%.

+ Cơ cấu doanh thu theo nguồn vốn: NSNN chiếm 35,5%; NSDP: 47,5%; PPP: 4,8%; ODA: 4,7%; khác: 7,5%.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 122,443 tỷ đồng, bằng 140% kế hoạch năm, trong đó Công ty mẹ đạt 73,509 tỷ đồng, bằng 167% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 96,524 tỷ đồng, bằng 138% kế hoạch năm, trong đó Công ty mẹ đạt 62,880 tỷ đồng, bằng 169% kế hoạch năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hợp nhất đạt 6,5% và Công ty mẹ đạt 8,4%.

- Đầu tư TSCĐ đạt 11,910 tỷ đồng, 47% kế hoạch năm. Công ty mẹ đạt 8,167 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân đạt 23,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 120% kế hoạch năm. Công ty mẹ đạt 26,4 triệu đồng/người/tháng, bằng 108% kế hoạch năm.

8) Quản lý, sử dụng vốn – tài sản:

*** Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:**

Tại thời điểm 31/12/2023, số dư nợ vay hợp nhất là 6,855 tỷ đồng, trong đó ngắn hạn là 6,616 tỷ đồng (Công ty mẹ: 0,081 tỷ đồng) và dài hạn là 0,239 tỷ đồng.

Khoản tiền vay ngắn hạn cuối năm chỉ bằng 32% thời điểm đầu năm, thể hiện dòng tiền trong SXKD năm 2023 rất tốt, nhu cầu huy động vốn phục vụ cho SXKD giảm.

Khoản vay dài hạn là để mua sắm tài sản cố định.

*** Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp**

Trong năm 2023, vốn đầu tư vào công ty con không thay đổi. Tổng số vốn đầu tư vào 10 công ty con thời điểm 31/12/2023 là 68,435 tỷ đồng.

Tổng cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2022 là 19,148 tỷ đồng, bằng 28% vốn đầu tư thời điểm 31/12/2023.

Theo Nghị quyết HĐQT, cổ tức năm 2023 của các công ty con không thấp hơn 70% lợi nhuận sau thuế. Theo phương án trả cổ tức năm 2023 của các công ty con, cổ tức và lợi nhuận được chia của TEDI là 19,364 tỷ đồng, bằng 29% vốn đầu tư.

Các khoản đầu tư ngoài ngành: Tổng công ty chưa đầu tư ngoài ngành, chỉ thực hiện ủy thác ngân hàng đầu tư tài chính ngắn hạn kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng. Số dư đến thời điểm 31/12/2023 là 63 tỷ đồng, trong đó của Công ty mẹ là 26,772 tỷ đồng.

*** Tình hình đầu tư, sử dụng tài sản cố định**

- Tổng mức đầu tư mua sắm tài sản hợp nhất là 19 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch năm 2023, trong đó TSCĐ là 11,910 tỷ đồng bằng 47% kế hoạch; CCDC 7,090 tỷ đồng, 125% kế hoạch.

- Đầu tư mua sắm tài sản của Công ty mẹ là 10,916 tỷ đồng, bằng 62,9% kế hoạch năm 2023, trong đó TSCĐ là 8,167 tỷ đồng (51% KH), CCDC 2,749 tỷ đồng (217% KH).

- Tài sản mua sắm trong năm đã được sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu là nâng cấp trụ sở, đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động. Nguyên giá TSCĐ nhà cửa vật kiến trúc tăng trong năm: 3,030 tỷ đồng; chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối kỳ: 2,719 tỷ đồng.

- Việc trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản được thực hiện theo đúng Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 24/5/2013 của Bộ Tài chính về việc quản lý tài sản cố định. Tổng nguyên giá các tài sản cố định đã thanh lý trong năm 2023 là 7,224 tỷ đồng (Công ty mẹ: 1,927 tỷ đồng). Tổng chi phí khấu hao năm 2023 là 12,201 tỷ đồng (Công ty mẹ: 5,753 tỷ đồng).

- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết còn đang sử dụng là 101,646 tỷ đồng (Công ty mẹ: 35,167 tỷ đồng).

- Về quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất: Cơ sở vật chất gắn liền với đất được sử dụng hiệu quả.

*** Tình hình quản lý công nợ, hàng tồn kho:**

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2023 là 590,801 tỷ đồng, trong đó công nợ trên 1 năm chiếm 62,3% và công nợ dưới 1 năm chiếm 37,7% tổng nợ phải thu. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 64,538 tỷ, bằng 9,8% tổng nợ phải thu. Số liệu tương ứng của Công ty mẹ là 260,513 tỷ đồng; 58,5%; 41,5%; 29,838 tỷ đồng; 10,3%.

- Số dư hàng tồn kho cuối kỳ hợp nhất là 330,097 tỷ đồng (Công ty mẹ: 151,097 tỷ đồng), trong đó số dư hàng tồn kho trên 1 năm chiếm 42% (Công ty mẹ: 47%). Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2,343 tỷ đồng, bằng 1% số dư hàng tồn kho và bằng 4% hàng tồn kho trên 3 năm.

- Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2023 là 894,326 tỷ đồng, trong đó dưới 1 năm chiếm 57,9% số dư cuối kỳ, của Công ty mẹ là 430,270 tỷ đồng, trong đó dưới 1 năm chiếm 52,7%.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Sau khi trích lập dự phòng theo quy định, các đơn vị trong Tổng công ty đều có lãi. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2023 đạt 122,443 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 96,524 tỷ đồng, Tổng công ty bảo toàn vốn.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thể hiện ở các chỉ tiêu sau:

- + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản (ROA) đạt 7,8%.
- + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 28%.
- + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên tổng doanh thu (ROT) đạt 6,5%.
- + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD trên doanh thu: 8,3%

- Hiệu quả đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác: Cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2023 là 19,364 tỷ đồng, bằng 29% vốn đầu tư thời điểm 31/12/2023. Hệ số bảo toàn vốn $H = 1,08$.

Đánh giá: Thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản; vốn được bảo toàn và phát triển; hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2023 tăng so với năm 2022.

9) Công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ:

a) Công tác quản lý chất lượng, hệ thống ISO 9001-2015

Trong năm 2023, Tổng công ty đã tập trung mọi nguồn lực, hoàn thành bước lập báo cáo NCKT và thực hiện TKKT các dự án trọng điểm như: Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, thiết kế bản vẽ thi công các dự án thành phần thuộc Dự án XDCT đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025... đáp ứng yêu cầu về tiến độ rất gấp và đảm bảo chất lượng các dự án

Các Nhóm chuyên môn được thành lập đã hỗ trợ công tác chuẩn bị thực hiện dự án, sớm hoàn thiện và ban hành các nội dung quy định về thiết kế định hướng chung; lập và ban hành Hồ sơ mẫu KSTK để áp dụng thống nhất trong các dự án thành phần và giữa các đơn vị tư vấn cùng tham gia thực hiện một dự án.

Triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc "*Lập lại trật tự, kỷ cương, khắc phục những bất cập đối với công tác tư vấn đầu tư xây dựng các công trình, dự án ngành giao thông vận tải*", Tổng công ty đã xây dựng các biện pháp đảm bảo chất lượng trong công tác khảo sát, thiết kế và tư vấn giám sát.

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 tiếp tục được triển khai hiệu quả, hoàn thành các nội dung kế hoạch năm 2023: Triển khai đánh giá Chất lượng nội bộ tại Tổng công ty và các Công ty con; Đơn vị cấp chứng nhận (BVC) đã tiến hành đánh giá Giám sát tại Tổng công ty và 05 công ty HECO, BRTEC, TECCO2, WECCO và APECO. Có 07 điểm không phù hợp được chỉ ra và TEDI đã tiến hành khắc phục.

b) Công tác nghiên cứu phát triển KHCN:

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng KHCN để giải quyết các nội dung kỹ thuật phức tạp, các công trình thi tuyển kiến trúc, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án;

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp công nghệ, vật liệu mới thường xuyên tổ chức cho KS các buổi Hội thảo chuyên đề: Cầu nhịp ngắn ERB của Nhật Bản, Khe co giãn chèn bê tông nhựa, công nghệ NEOWEB, công nghệ LIDAR, các giải pháp địa kỹ thuật của công ty AEC...

- Tổ chức Hội thảo KHCN chuyên đề về Cầu trụ dẹt và Mặt đường Bê tông nhựa cho sân bay

- Thực hiện 11 nhiệm vụ góp ý và tham mưu cho các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng; đóng góp ý kiến cho các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật... do Bộ GTVT và các cơ quan lý nhà nước về hoạt động xây dựng yêu cầu;

- Xây dựng các tham luận liên quan gửi đến các Hội thảo chuyên môn của ngành, biên tập các bài viết về các hoạt động, các dự án của TEDI để thực hiện công tác truyền thông.

- Nhiều dự án được ghi nhận công trình chất lượng cao: Dự án đường cao tốc Vân Đồn – Móng Cái được trao giải FIDIC AWARD 2023; 24 công trình được trao

giải “Công trình chất lượng cao TEDI 2023”, gồm: 01 giải Nhất; 03 giải Nhì và 20 giải Ba; 12 Công trình được trao “Giải thưởng Sáng tạo KHCN TEDI 2023”, trong đó 01 Giải Nhất; 02 Giải Nhì, 05 Giải Ba và 04 Giải Khuyến khích.

- Hội nghị KHCN về kết quả ứng dụng BIM tại TEDI trong năm 2023 đã được tổ chức thành công vào ngày 07/12/2023 với sự tham gia của hơn 200 đại biểu là các cán bộ kỹ sư TEDI. 07 tham luận đã được báo cáo từ các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các Công ty con.

- Năm 2023 là năm đầu tiên công tác sáng kiến được thực hiện đầy đủ ở 100% các Công ty con. Toàn Tổng công ty có 215 sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất được khen thưởng (Sáng kiến: 25, Cải tiến: 43; HLHSX: 147), trong đó Công ty mẹ: 80; BRITEC: 44; HECO: 40; RECO: 11; TECCO2: 11; TECCO2: 11; PORT: 5; WECCO: 2; GIC: 3; TECCO5: 9; TEDCO4: 3; APECO: 5.

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã xét khen thưởng và tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 25 kỹ sư TEDI theo Quyết định số 8576/QĐ-TLĐ, trong đó: Công ty mẹ có 12/25 kỹ sư được tặng Bằng LĐST năm 2023.

- Tổng công ty đã phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học: "Xây dựng Quy trình lập mô hình thông tin công trình (BIM) tại TEDI"; Đơn vị thực hiện: Trung tâm Tư vấn Quốc tế.

- Triển khai Nghị định của Chính phủ về lộ trình áp dụng BIM, trong đó các công trình từ cấp I trở lên phải áp dụng BIM trong năm 2023, Tổng công ty đã có văn bản chỉ đạo kịp thời các nội dung cần phải thực hiện để áp dụng BIM tại TEDI. Kết quả cụ thể: 100% đơn vị đã có nhân sự phụ trách BIM. Các dự án quy mô cấp I trở lên đã áp dụng BIM theo đúng lộ trình quy định của Chính phủ.

c) Đầu tư mua sắm, quản lý, sử dụng các phần mềm KSTK

Tổng kinh phí đầu tư mua mới và bảo trì phần mềm trong năm 2023 là: 3,652 tỷ đồng, gồm:

- Đầu tư hệ sinh thái phần mềm đồng bộ Autodesk AEC phục vụ thiết kế 3D theo BIM, gồm 60 license.

- Tiếp tục thực hiện công tác mua mới và gia hạn bảo trì các phần mềm bản quyền phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, gồm: 04 bộ phần mềm Autodesk AEC; 03 bộ phần mềm BIM Collaborate Pro; 01 bộ phần mềm Rhynoceros 7 Commercial Single-user; 01 bộ phần mềm Tekla Diamond Commercial 2023; Gia hạn bảo trì phần mềm: Bentley OpenBridge Designer và PLAXIS 2D Ultimate; 01 bộ phần mềm RIDO.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty đã cơ bản trang bị đủ các phần mềm bản quyền phục vụ các công tác quản lý điều hành và công tác sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc; các phần mềm bản quyền được Tổng công ty trang bị đã đảm bảo tính thống nhất và sử dụng hiệu quả góp phần nâng cao năng suất lao động cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, phục vụ tốt các yêu cầu của công tác đấu thầu dự án cũng như đảm bảo tính pháp lý về bản quyền phần mềm theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và Luật KHCN

Đánh giá chung: Công tác ứng dụng KHCN, quản lý chất lượng năm 2023 đạt được kết quả vượt trội, đặc biệt là việc triển khai ứng dụng BIM theo lộ trình yêu cầu của Chính phủ. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được giám sát thường xuyên và được triển khai áp dụng thiết thực, góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm của Tổng công ty, khẳng định uy tín và phát triển thương hiệu TEDI trên thị trường tư vấn xây dựng. Nhiều công trình được giải thưởng Công trình chất lượng cao của TEDI và FIDIC.

10) Quản trị doanh nghiệp:

a) Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động là 1.645 người (328 nữ, chiếm 20%), trong đó Công ty Mẹ: 569 người (109 nữ, chiếm 19%), Công ty con là 1.076 (219 nữ, 20%). Phân tích chất lượng lao động cao, cụ thể:

- Lao động quản lý, phục vụ chiếm 19,2%; lao động sản xuất chiếm 80,8% (tương ứng Công ty mẹ là 16,1% và 83,9%).

- Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 87,6%, trong đó Thạc sỹ - Tiến sỹ chiếm 11,0% tổng số lao động (tương ứng Công ty mẹ là 92,6% và 11,6%).

- 28,5% tổng số lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên (Công ty mẹ: 33,6%).

- Tổng số chứng chỉ hành nghề tư vấn các chuyên ngành là 958 chứng chỉ, gồm 529 chứng chỉ hạng I, 250 hạng II và 179 hạng III. Công ty mẹ có 232 người được cấp chứng chỉ ngành nghề, bao gồm: 121 chứng chỉ hạng I, 64 chứng chỉ hạng II và 47 chứng chỉ hạng III.

- Cơ cấu lao động theo ngành nghề: 843 đường bộ (51,25%); 23 đường sắt (1,4%); 07 hàng không (0,43%); 76 Cảng – đường thủy (4,62%); 228 khảo sát (13,86%) và 468 ngành nghề khác (tư vấn giám sát, kiến trúc sư, quản lý, phục vụ, v.v...).

b) Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Công tác tổ chức:

+ Hoàn thành Đề án Kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ III (2024-2029).

+ Sửa đổi bổ sung Quy chế Tiền lương – Tiền thưởng và Quy chế Thi đua – Khen thưởng.

+ Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị Người lao động năm 2023 của các Công ty con.

+ Tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty.

- Biến động nhân lực:

+ Tổng công ty: Tuyển dụng 296 người; thôi việc 282 người; nghỉ hưu 12 người. Tổng số lao động tăng 02 người so với đầu năm.

+ Công ty Mẹ: Tuyển dụng 148 người; thôi việc 102 người; nghỉ hưu 04 người. Tổng số lao động tăng 42 người so với đầu năm.

- Công tác bổ nhiệm:

+ Tổng công ty: Tổng số cán bộ chủ chốt từ phó phòng trở lên là 315 người. Trong kỳ bổ nhiệm mới 43 người, giảm 19 người.

+ Công ty mẹ: Tổng số cán bộ là 119. Trong kỳ bổ nhiệm mới 09 cán bộ lãnh đạo cấp Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc.

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển chức danh: Tổng số 575 người, trong đó Công ty mẹ xét lương chức danh đối với 158 người: 24 người được nâng lương sớm do có thành tích khen thưởng, 124 người nâng lương định kỳ, 04 điều chỉnh bậc lương chức danh, 06 người được chuyển nhóm lương chức danh.

- Thu nhập bình quân của người lao động toàn Tổng công ty là 23,4 triệu đồng/người/tháng, trong đó của Công ty mẹ là 26,4 triệu đồng/người/tháng, Công ty con 21,8 triệu đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương - thưởng:

- + Quỹ Tiền lương – Tiền thưởng toàn Tổng công ty đã trích trong kỳ là 516,974 tỷ đồng, bằng 34,9% doanh thu thuần và bằng 41,9% doanh thu thuần tự thực hiện.
- + Quỹ Tiền lương – Tiền thưởng của Công ty mẹ là 227,219 tỷ đồng, bằng 31,7% doanh thu thuần và bằng 43% doanh thu thuần tự thực hiện.
- + Số còn phải trả người lao động thời điểm 31/12/2023 là 128,538 tỷ đồng, bằng 24,9% Quỹ tiền lương – Tiền thưởng đã trích. Tương ứng của Công ty mẹ là 60,042 tỷ đồng và 26,4% Quỹ tiền lương – Tiền thưởng đã trích.
- Công tác đào tạo:
 - + Hoàn thành 14 khóa đào tạo cho 226 lượt cán bộ, kỹ sư, trong đó đào tạo chuyên môn nghiệp vụ (BIM, đấu thầu) 128 người; đào tạo quản lý (Nâng cao năng lực quản lý cấp trung) 38 người; đào tạo khác (tham quan học tập nước ngoài) là 60 người.
 - + Mở lớp đào tạo bằng 2 (18 tháng) ngành Đường sắt cho 50 kỹ sư (Công ty mẹ: 19; Đường bộ: 15; Cầu lớn-Hầm: 8; Tư vấn 5: 4; Cầu đường: 4 kỹ sư).
 - + Mở lớp đào tạo bổ sung kiến thức chuyên ngành đường sắt (04 tháng): 50 người (Công ty Mẹ: 33; Cầu lớn - Hầm: 09; Cầu đường: 08).
- c) Công tác an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc:
 - Tổ chức huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho 115 người, gồm 94 người Người làm công tác ATVSLĐ và 21 người Người lao động có yêu cầu nghiêm ngặt.
 - Thực hiện đúng quy định về công tác quân sự, tự vệ; định kỳ cử cán bộ, người lao động tham gia tập huấn, huấn luyện công tác quân sự theo kế hoạch của Quận đội Đống Đa.

d) Công tác BHXH, BHYT, BHTN:

- Các đơn vị thực hiện nghiêm túc thực hiện trích và nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật. Bình quân số người lao động đóng bảo hiểm trong kỳ là 1.596 người. Tổng số tiền BHXH phải nộp trong kỳ là 35,018 tỷ đồng, số đã nộp là 34,842 tỷ đồng, số còn phải nộp đã thực hiện nộp trong tháng 1/2024 theo đúng quy định. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,71 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty mẹ: Bình quân có 545 người đóng BHXH/tháng. Tổng số tiền BHXH phải nộp và đã nộp là 11,553 tỷ đồng. Mức tiền lương bình quân đóng bảo hiểm là 5,51 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Tổng công ty tiếp tục mua Bảo hiểm con người kết hợp cho cán bộ, người lao động trong năm 2023.

11) Công tác quản trị văn phòng

a) Công tác truyền thông

- Tổng số bài đăng trên Website là 125 trong đó: 49 bản Công bố thông tin, 72 bản thông tin về các hoạt động, sự kiện, tin tức dự án, 04 tập san TEDI.
- Phối hợp với kênh Truyền hình Quốc hội thực hiện công truyền thông cho Dự án đường Vành đai 4 Thủ đô Hà Nội - Phối hợp với kênh Truyền hình VTV1 thực hiện thành công phim “Khát Vọng Phát Triển - Lĩnh Vực Giao Thông Vận Tải”.
- Cập nhật, hoàn thiện Clip film dự án đường vành đai 4 trình chiếu trước hội đồng thẩm định nhà nước.
- Thông tin tuyên truyền, quảng cáo TEDI trên các báo Giao Thông, Niên giám ngành GTVT, Tạp chí Giao thông, chuyên trang Tâm nhìn tri thức, báo Thương gia, báo Đầu thầu, báo Đầu tư nhân các ngày lễ như ngày Thống nhất đất nước 30/4, ngày Nhà báo Việt Nam 21/6; tham gia quảng cáo trên Sách Tổng quan nhà thầu hạ tầng GTVT Việt Nam do Báo Giao thông biên soạn (9/2023), Tạp Chí Cầu Đường (10/2023).

- Biên soạn và phát hành Tập san Thông tin Tư vấn thiết kế TEDI 4 số năm 2023;
- Chuẩn bị các tham luận chuyên đề gửi đến các Hội thảo chuyên môn của ngành, biên tập các bài viết về các hoạt động, các dự án của TEDI để thực hiện công tác truyền thông.

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện mạng lưới cán bộ hỗ trợ công tác truyền thông tại các đơn vị.

b) Mua sắm máy móc thiết bị, mạng nội bộ và chỉnh trang trụ sở:

- Cơ bản hoàn thành kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị theo kế hoạch được giao với tổng giá trị mua sắm (chưa bao gồm thuế VAT) là 4,013 triệu đồng, gồm: máy móc thiết bị, nâng cấp hệ thống máy chủ giai đoạn 2, sửa chữa xây dựng cơ bản, phần mềm hệ thống hợp trực tuyến, email TEDI.

- Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin với tổng tiền đầu tư 3,2 tỷ đồng, gồm: Thiết bị CNTT văn phòng; Nâng cấp thiết bị phòng máy chủ; Lắp đặt hệ thống mạng LAN, Internet dự phòng cho các đơn vị sản xuất; lắp đặt máy chủ dự phòng, thiết lập tường lửa và hạ tầng mạng dự phòng đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động ổn định, an toàn; v.v...

c) Sửa chữa trụ sở, công tác PCCC:

- Về công tác PCCC:

- + Phối hợp với đội cảnh sát PCCC&CNCH Công an Quận Đống Đa xây dựng Hồ sơ phương án PCCC&CNCH tổng thể khu vực trụ sở Tổng công ty tại 278 Tôn Đức Thắng. Hồ sơ đã được Công an Quận Đống Đa phê duyệt phương án.
- + Tổ chức kiểm tra bảo dưỡng lắp đặt bổ sung trang thiết bị PCCC cho các khu nhà, nhà để xe của Tổng công ty; Tập huấn và đề nghị cấp chứng chỉ thực tập phương án PCCC&CNCH cho 60 người thuộc đội PCCC&CNCH của Tổng công ty và các Công ty con tại Hà Nội.
- + Thực hiện công tác bảo trì, lắp đặt bổ sung thiết bị PCCC cho tầng 3 nhà xe; phối hợp cùng ban đầu tư thực hiện bảo trì hệ thống PCCC toà nhà A.
- + Phân công người thường xuyên đi kiểm tra và nộp báo cáo về Văn phòng tình trạng các khu vực để xe, các tòa nhà để kịp thời phát hiện những hư hỏng, nhắc nhở giữ vệ sinh môi trường, đặc biệt là các nhà để xe phải đảm bảo an toàn tuyệt đối về PCCC.

- Về công tác sửa chữa trụ sở làm việc:

- + Công tác chỉnh trang phòng làm việc cho Trung tâm Số liệu cơ bản tại tầng 1 nhà E.
- + Công tác chỉnh trang nhà Văn hoá thể thao bao gồm lắp đặt màn hình LED và bố cục lại khánh tiết khu vực sân khấu.
- + Lắp đặt máy bơm chống ngập dự phòng và hệ thống cảm biến mực nước vận hành tự động.
- + Thiết lập thêm 01 phòng họp nội bộ, trực tuyến tại P16 tại tầng 2 nhà C nhằm giảm tải cho 03 phòng họp nhà A.
- + Chỉnh trang sửa chữa, di chuyển văn phòng làm việc cho Công ty kiến trúc xây dựng AC và văn phòng Đảng – Đoàn.
- + Hoàn thành công tác cải tạo nâng cấp Nhà ăn TEDI 4 tầng (Nhà G) và nhà làm việc 6 tầng (Nhà D) tại trụ sở 278 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội. Tổng kinh phí đầu tư trên 8 tỷ đồng.

d) Công tác, chăm sóc sức khỏe người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe nữ vào tháng 4/2023. Toàn Tổng công ty có 195/249 chị em tham gia khám, đạt 78,3%, riêng Công ty mẹ có 77/91 chị em tham gia, đạt 85%.
- Hoàn thành khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể NLĐ vào tháng 9/2023:
 - + Tổng công ty: 885/984 người xét nghiệm đạt 90%. Khám tổng quát 728/984 đạt 74%.
 - + Công ty mẹ: Số người làm xét nghiệm là 343/372 đạt 92%; số người khám 299/372 đạt 80%.
 - + Trường hợp người lao động đi công tác chưa khám được, Tổng công ty đã tổ chức khám bổ sung, đảm bảo quyền lợi cho Người lao động.
- Tổ chức gặp mặt chúc Tết hơn 300 cán bộ CNV người lao động đã nghỉ hưu tại Hà Nội, phối hợp với ban liên lạc hưu trí tổ chức mừng thọ cho 127 CBCNV đã nghỉ hưu từ 70 tuổi trở lên.
- Tổ chức Tiệc tất niên 2023 cho toàn thể cán bộ, NLĐ TEDI và chương trình “Lucky Draw” với tổng số tiền thưởng tới 310 triệu đồng do các đơn vị và cá nhân tài trợ.

e) Công tác thi đua khen thưởng

- Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội tặng Bằng khen cho Tổng công ty và 03 Công ty con (BRITEC, HECO, TECCO2);
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội cho 01 cá nhân được vì có thành tích trong thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy – Giai đoạn 2 (Ông Trần Huy Tuấn – Chủ nhiệm thiết kế).
- Kết quả xét danh hiệu thi đua khen thưởng năm 2023:
 - + 04 đơn vị đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc, gồm: TEDI, BRITEC, HECO, TECCO5. Với tổng kinh phí khen thưởng là: 36 triệu đồng.
 - + 50 người lao động đạt danh hiệu Cá nhân tiêu biểu xuất sắc (Công ty mẹ 23 người), tổng kinh phí khen thưởng 180 triệu.
 - + 226 người lao động đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở (Công ty mẹ là 72 người). Kinh phí khen thưởng từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của các đơn vị, riêng Công ty Mẹ là 129,6 triệu đồng.
 - + 212 người lao động Công ty Mẹ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, với kinh phí khen thưởng là: 127,2 triệu đồng.
 - + 14 đơn vị trực thuộc Công ty Mẹ đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến với tổng kinh phí khen thưởng là: 21 triệu đồng

12) Văn hóa doanh nghiệp

- Phối hợp tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ, đảm bảo quyền lợi của Người lao động theo đúng Thỏa ước lao động tập thể, các quy chế chính sách liên quan đến Người lao động và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Toàn thể người lao động có đủ việc làm, thu nhập ổn định. 100% người lao động được thanh toán thêm một khoản tiền lương nhân dịp các ngày lễ, tết, được tặng quà sinh nhật và các khoản chi có tính chất phúc lợi; được tham quan học tập trong nước và nước ngoài; được tham gia khám sức khỏe định kỳ hàng năm, riêng lao động nữ được khám thêm một lần về sức khỏe sinh sản.

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tai nạn và trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất, vợ, chồng, con mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, gia đình có việc hiếu và khen thưởng kịp thời NLD hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổng chi Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 18,961 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ là 6,375 tỷ đồng, tương ứng tăng 126% và 155% so với năm 2022.

- Công ty Mẹ giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động gặp khó khăn 114 trường hợp với tổng kinh phí: 128,5 triệu đồng. Hỗ trợ kinh phí cho 04 Người lao động nghỉ hưu hưởng chế độ, tổng số tiền là 20 triệu đồng.

- Công đoàn Tổng công ty đã đề xuất và được Công đoàn GTVT Việt Nam trợ cấp 33 triệu đồng từ Quỹ Từ thiện cho 15 trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động thuộc các công đoàn bộ phận đợt cao điểm thực hiện triển khai dự án.

- Hoạt động thể dục thể thao văn hóa được quan tâm, duy trì thường xuyên, thu hút cán bộ, công nhân viên lao động tham gia tập luyện và thi đấu, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, sau những ngày làm việc căng thẳng, vất vả, đồng thời tăng cường sự giao lưu, đoàn kết giữa các đơn vị.

- Làm tốt công tác xã hội, từ thiện: Tổ chức các hoạt động như hiến máu nhân đạo, tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình chính sách, trao học bổng cho sinh viên các trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Công nghệ Giao thông vận tải; hỗ trợ công tác quân sự, dân quân tự vệ, hoạt động văn hóa thể thao của địa phương; hỗ trợ kinh phí tư vấn xây dựng công trình dân sinh, xây trường học, nhà tình nghĩa, v.v...

Đánh giá: Công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, có sự thống nhất trong toàn Tổng công ty khi triển khai Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty trên cơ sở tăng cường công tác đại diện phần vốn và hoạt động của kiểm soát viên tại Công ty con. Về cơ bản, Tổng công ty và các công ty con đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị, đáp ứng tiến độ chất lượng công trình; công tác quản lý điều hành ngày càng hiệu quả; thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận; làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, các hoạt động xã hội từ thiện hướng tới cộng đồng.

8. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ BDH, NDDPV

1) Thành viên Ban điều hành

- Ban Tổng giám đốc:
 - + Tích cực tìm kiếm công việc, phát triển thị trường, sản phẩm, đảm bảo đủ công văn việc làm cho Người lao động và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD hàng năm;
 - + Điều hành dự án hiệu quả, đáp ứng tiến độ chất lượng theo yêu cầu của Nhà đầu tư/Khách hàng;
 - + Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tăng cường nghiệm thu khối lượng thực hiện, tận thu kinh phí đảm bảo hiệu quả dự án, đáp ứng yêu cầu của HĐQT về tỷ suất LNST trên doanh thu SXKD đạt trên 6,2%.
 - + Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT: Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro trong SXKD, tài chính; hoàn thiện các quy định nội bộ nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tuân thủ pháp luật và hiệu quả cao. Áp dụng thành công phần mềm FAST Online trong toàn hệ thống để thống nhất chính sách kế toán.

- Kế toán trưởng:
 - + Kế khai, quyết toán và nộp nghĩa vụ NSNN, BHXH đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
 - + Lập Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm đáp ứng tiến độ quy định.
 - + Chủ động tham mưu, lập báo cáo quản trị định kỳ đáp ứng kịp thời yêu cầu cho công tác điều hành, ra quyết định của Tổng giám đốc về lĩnh vực tài chính.
 - + Đảm bảo công tác tài chính kế toán của Tổng công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán, các Luật quản lý thuế và quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo độ tin cậy của Báo cáo tài chính.

Đáng giá chung: Ban điều hành Tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

- Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A. Được vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc vì Người lao động năm 2023” và được tặng Bằng khen của Bộ Lao động – Thương Binh – Xã hội.

2) Người đại diện phần vốn:

Người đại diện phần vốn tại các công ty thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD hợp nhất của Tổng công ty năm 2023.

Căn cứ kết quả SXKD của các công ty con và kết quả thực hiện nhiệm vụ của NDDPV năm 2023, HĐQT đánh giá NDDPV tại 07 công ty con (BRITEC, HECO, TECCO2, TECCO5, RECO, TEDI-WECCO, TEDI-PORT) hoàn thành tốt nhiệm vụ. NDDPV tại 02 công ty con (TEDI-GIC, APECO) hoàn thành nhiệm vụ và NDDPV tại TEDCO4 chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Kết luận: Ban điều hành Tổng công ty và Người đại diện phần vốn tại hầu hết các công ty con đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ trong năm 2023, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty, Công ty; thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2023, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. Tổng công ty và 7 công ty con được xếp doanh nghiệp loại A, Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với 02 đơn vị xếp loại B và 01 đơn vị xếp loại C, NDDPV cần tăng cường tính chủ động hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ để có bút phá trong năm 2024, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

9. 10 sự kiện tiêu biểu năm 2023.

Kết quả hoạt động năm 2023 được tổng kết thông qua 10 sự kiện tiêu biểu của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- 1) Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 1.493 tỷ đồng.
- 2) Khánh thành các Dự án thành phần thuộc Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 và các Dự án trọng điểm khác do TEDI khảo sát, thiết kế.
- 3) Hoàn thành công tác thiết kế và khởi công một số Dự án quan trọng Quốc gia phát triển kinh tế xã hội.
- 4) Triển khai quyết liệt áp dụng BIM trong khảo sát thiết kế công trình giao thông.
- 5) Đạt nhiều giải thưởng trong và ngoài nước (01 FIDIC, 01 Nguyễn Đức Cảnh, 25 Bằng LĐST). Tổ chức thành công "Giải thưởng Sáng tạo KHCN TEDI 2023" và Hội nghị KHCN "Tổng kết ứng dụng BIM tại TEDI năm 2023".

- 6) Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028.
- 7) Đột phá trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao điều kiện làm việc, sinh hoạt cho Người lao động: Cải tạo, nâng cấp nhà Văn hóa thể thao, nhà G và nhà D Trụ sở TEDI tại 278 Tôn Đức Thắng.
- 8) Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển đường sắt tốc độ cao tại Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc, chuẩn bị nguồn nhân lực đường sắt quốc gia và đường sắt đô thị.
- 9) TEDI đạt TOP 30 “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” năm 2023 và được Bộ LĐTB&XH tặng Bằng khen “Đã thực hiện tốt pháp luật lao động và làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Người lao động năm 2023”.
- 10) Hệ thống chính trị tiếp tục phát huy tốt vai trò phối hợp mọi mặt hoạt động của Tổng công ty: Thành ủy Hà Nội biểu dương doanh nghiệp ngoài Nhà nước có tổ chức Đảng tiêu biểu và được Công đoàn GTVT Việt Nam tặng Cờ thi đua toàn diện.

10. Đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2026

1) Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT

Tại cuộc họp thường niên năm 2017, ĐHĐCĐ đã thông qua mục tiêu chiến lược cụ thể giai đoạn 2017-2026 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017		Mục tiêu đến năm 2021		Mục tiêu đến năm 2026	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	800	400	1.100	550	1.600	800
2	Tỷ suất LNST/DT (%)	6%		6,5%		7%	
3	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng/CP)	2.760	x	3.000	x	3.500	x
4	Đầu tư chiều sâu	24,936	12.736	2% doanh thu		2% doanh thu	

Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành quyết định số 288/QĐ-HĐQT ngày 28/7/2017 về các mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 – 2026 như sau:

- Mục tiêu đến năm 2021:
 - + Doanh thu đạt trên 1.100 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ \geq 550 tỷ đồng;
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt trên 6,5%;
 - + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: \geq 3.000 đồng/cổ phiếu;
 - + Tổng số lao động khoảng 1.800 người, trong đó phần đầu có 45 Chủ nhiệm tổng thể; 20% đảm nhiệm chức danh CNKS, CNTT, CTTK làm việc theo thông lệ quốc tế. Số liệu tương ứng của Công ty mẹ là 450; 25; 25%;
 - + Năng suất lao động tăng trưởng bình quân 4%/năm;
 - + Thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng bình quân 3%/năm;
 - + Đầu tư chiều sâu: 2% tổng doanh thu.
- Mục tiêu đến năm 2026:
 - + Doanh thu đạt trên 1.600 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ \geq 800 tỷ đồng;
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt trên 7%;

- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: ≥ 3.500 đồng/cổ phiếu;
- + Tổng số lao động khoảng 2.000 người, trong đó phần đầu có 60 Chủ nhiệm tổng thể; 25% đảm nhiệm chức danh CNKS, CNTT, CTTK làm việc theo thông lệ quốc tế. Số liệu tương ứng của Công ty mẹ là 500; 25; 30%;
- + Năng suất lao động tăng trưởng bình quân 5%/năm;
- + Thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng bình quân 4%/năm;
- + Đầu tư chiều sâu: 2% tổng doanh thu.

2) Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2026:

- Chỉ tiêu doanh thu:
 - ✓ Hợp nhất: 1.493 tỷ đồng, đạt 93% mục tiêu (1.600 tỷ đồng)
 - ✓ Công ty mẹ: 745 tỷ đồng, đạt 93% mục tiêu (800 tỷ đồng)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu:
 - ✓ Hợp nhất: 6,5%, đạt 93% mục tiêu (7%)
 - ✓ Công ty mẹ: 8,44%. đạt 120% mục tiêu (7%)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 5.707 đồng/cổ phiếu, đạt 163% mục tiêu (3.500 đồng/cổ phiếu);
- Tổng số lao động:
 - ✓ Hợp nhất: 1.645 người, đạt 82% mục tiêu (2.000 người)
 - ✓ Công ty mẹ: 569 người, đạt 114% mục tiêu (500 người)
- Giám đốc dự án, CNTT:
 - ✓ Hợp nhất: 68 người, đạt 113% mục tiêu (60 người)
 - ✓ Công ty mẹ: 25 người, đạt 100% mục tiêu (25 người)
- Chủ nhiệm dự án, chủ trì hạng mục:
 - ✓ Hợp nhất: 26,3% tổng số lao động, đạt 104% mục tiêu (25%)
 - ✓ Công ty mẹ: 33,2% tổng số lao động, đạt 104% mục tiêu (30%)
- Năng suất lao động tăng trưởng bình quân: Mục tiêu 5%
 - ✓ Hợp nhất: 5,8%, đạt 116%
 - ✓ Công ty mẹ: 5,0%, đạt 100%
- Thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng bình quân: Mục tiêu 4%
 - ✓ Hợp nhất: 4,6%, đạt 115%
 - ✓ Công ty mẹ: 3,9%, đạt 97%
- Đầu tư chiều sâu: Mục tiêu 2%
 - ✓ Hợp nhất: 0,94%, đạt 47%
 - ✓ Công ty mẹ: 1,1%, đạt 55%

11. Đánh giá thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2019-2024

1) Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Tại cuộc họp thường niên năm 2019, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024. Tóm tắt các chỉ tiêu kế hoạch đến năm 2023 như sau:
 - + Tổng giá trị tài sản: 870 tỷ đồng (Công ty mẹ: 430 tỷ đồng)
 - + Tổng doanh thu: 900 tỷ đồng (Công ty mẹ: 384 tỷ đồng)
 - + Lợi nhuận trước thuế: 66,7 tỷ đồng (Công ty mẹ: 28,7 tỷ đồng)
 - + Lợi nhuận sau thuế: 52,9 tỷ đồng (Công ty mẹ: 24,82 tỷ đồng)

- + Tỷ suất LNST/TDT: 5,88% (Công ty mẹ: 6,3%)
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.064 đồng (Cổ tức Công ty mẹ: 17%)
- Tại cuộc họp thường niên các năm, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch tài chính hàng năm có điều chỉnh so với kế hoạch SXKD trung hạn đã được phê duyệt, cụ thể kế hoạch năm 2023 như sau:
 - + Tổng giá trị tài sản: 1.200 tỷ đồng (Công ty mẹ: 600 tỷ đồng)
 - + Tổng doanh thu: 1.200 tỷ đồng (Công ty mẹ: 525 tỷ đồng)
 - + Lợi nhuận trước thuế: 87,427 tỷ đồng (Công ty mẹ: 44,0 tỷ đồng)
 - + Lợi nhuận sau thuế: 69,738 tỷ đồng (Công ty mẹ: 37,3 tỷ đồng)
 - + Tỷ suất LNST/TDT: 5,81% (Công ty mẹ: 7,1%)
 - + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 4.250 đồng (Cổ tức Công ty mẹ: 20%)

2) **Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 5 năm 2019-2023:**

Tổng công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD ĐHĐCĐ giao hàng năm. Riêng năm 2023, Tổng công ty đã đạt được những kết quả ấn tượng, cao nhất trong 5 năm nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể:

- Tổng giá trị tài sản: Hợp nhất 1.239 tỷ đồng, Công ty mẹ 715 tỷ đồng, tương ứng đạt 103,3% và 106,7% kế hoạch năm 2023
- Tổng doanh thu: Hợp nhất 1.493 tỷ đồng, Công ty mẹ 745 tỷ đồng, tương ứng đạt 124,4% và 116,5% kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận trước thuế: Hợp nhất 122,443 tỷ đồng, Công ty mẹ 67,99 tỷ đồng, tương ứng đạt 140% và 120% kế hoạch năm 2023.
- Lợi nhuận sau thuế: Hợp nhất 96,524 tỷ đồng, Công ty mẹ 52,719 tỷ đồng, tương ứng đạt 138,4% và 115,7% kế hoạch năm 2023.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 5.707 đồng (134,3% kế hoạch) và cổ tức 25% (125% kế hoạch).
- Đầu tư TSCĐ: Hợp nhất 11,910 tỷ đồng, Công ty mẹ 8,167 tỷ đồng, tương ứng đạt 46,6% và 50,8% kế hoạch năm 2023.

Đánh giá chung: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tổng công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD hàng năm được ĐHĐCĐ giao và bám sát các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2017-2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hài hòa ba lợi ích: Cổ tức của cổ đông; Thu nhập của Người lao động ngày càng cao và giá trị doanh nghiệp được gia tăng. Uy tín và thương hiệu TEDI trong nước và quốc tế ngày được nâng cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2024-2029)

I. KẾ HOẠCH SXKD TRUNG HẠN 5 NĂM 2024-2028

1. Mục tiêu:

1) Mục tiêu tổng quát.

TEDI là doanh nghiệp Tư vấn có thương hiệu TOP 1 Quốc gia, từng bước khẳng định thương hiệu Quốc tế, đa dạng hóa ngành nghề trong lĩnh vực tư vấn.

Một số mục tiêu tổng quát như sau:

- Về định mức, đơn giá dịch vụ khảo sát, thiết kế: Tiếp tục đề xuất với các cơ quan quản lý chức năng Nhà nước thay đổi hệ thống định mức, đơn giá dịch vụ khảo sát thiết kế công trình giao thông tăng tối thiểu bằng định mức, đơn giá công trình thủy lợi. Đối với Nhà đầu tư tư nhân, lựa chọn các giải pháp giảm tối đa chi phí đầu tư xây dựng, tăng giá trị dịch vụ tư vấn.
 - Về ngành nghề:
 - + Tiếp tục phát triển ngành nghề truyền thống là tư vấn hạ tầng giao thông vận tải trên cả 5 phương thức: Đường bộ, Đường sắt, Hàng không, Cảng biển, Đường thủy nội địa.
 - + Từng bước mở rộng lĩnh vực tư vấn hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng đô thị, xử lý rác thải, tư vấn phát triển, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giảm phát thải carbon, v.v...
 - Về thị trường, thị phần:
 - + Đối với lĩnh vực Đường bộ: Duy trì thị trường truyền thống, phát triển thị trường khác đảm bảo bao phủ thị trường cả nước. Tăng thị phần để chiếm lĩnh tối thiểu 70% tại các thị trường tư vấn truyền thống, 30-50% thị trường mới;
 - + Đối với lĩnh vực Đường sắt, Hàng không: Tiếp tục duy trì với các Chủ đầu tư Nhà nước, phát triển thị trường Nhà đầu tư tư nhân, phấn đấu tối thiểu chiếm lĩnh được 50% thị phần tư vấn của các lĩnh vực này;
 - + Đối với lĩnh vực cảng biển, đường thủy nội địa: Tăng cường tiếp cận các Chủ đầu tư Nhà nước, các Nhà đầu tư tư nhân, phấn đấu tối thiểu chiếm lĩnh được 30% thị phần tư vấn của các lĩnh vực này.
 - Về nguồn nhân lực và phát triển khoa học công nghệ:
 - + Tiếp tục nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư chủ chốt.
 - + Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị phần mềm hiện đại tiên tiến, hướng tới mục tiêu nâng tầm thương hiệu, uy tín đáp ứng nhu cầu của Nhà đầu tư về tư vấn giải pháp, tư vấn công nghệ, tăng giá trị dịch vụ tư vấn.
 - + Đi đầu trong công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, tiên tiến của thế giới vào các công trình hạ tầng giao thông vận tải Việt Nam.
- ###### 2) Mục tiêu cụ thể.
- Thành lập bộ phận tư vấn phát triển, phấn đấu đủ năng lực để thực hiện một trong các lĩnh vực: Tư vấn Luật, Tư vấn Rủi ro, Tư vấn Tài chính và thu xếp vốn ..;
 - Kết quả sản xuất kinh doanh ngành nghề chính:

- + Tăng trưởng doanh thu bình quân 5%/năm. Phân đầu đến năm 2028 doanh thu hợp nhất đạt tối thiểu 1.450 tỷ đồng trong đó Công ty mẹ 700 tỷ đồng;
- + Tăng lợi nhuận gộp, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, phân đầu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hợp nhất đạt 6,5% vào năm 2028;
- + Đầu tư chiều sâu phân đầu không thấp hơn 2% doanh thu hàng năm;
- + Lao động tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng doanh thu, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực từng thời kỳ, đến năm 2028 đạt trên 1.700 lao động;
- + Thu nhập bình quân của người lao động phân đầu tăng tối thiểu 4%/năm;
- + Năng suất lao động phân đầu đến năm 2028 không thấp hơn 700 triệu/đồng/người/tháng;
- + Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế (LNST):
 - ✓ Cổ tức: không thấp hơn 20% mệnh giá.
 - ✓ Quỹ thưởng Ban QLĐH: không quá 5% LNST.
 - ✓ Quỹ thưởng Doanh số bán hàng: không quá 5% LNST.
 - ✓ Quỹ Khen thưởng phúc lợi: không quá 10% LNST.
 - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: Còn lại.
- Gia tăng giá trị doanh nghiệp. Tổng giá trị tài sản tăng trưởng bình quân 4%/năm.
- Cổ phiếu TED có sức hấp dẫn trên thị trường chứng khoán.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2024-2028				
		2024	2025	2026	2027	2028
I.	Hợp nhất					
1	Tổng giá trị tài sản	1.250.000	1.300.000	1.350.000	1.400.000	1.450.000
2	Tổng doanh thu	1.200.000	1.280.000	1.360.000	1.425.000	1.450.000
3	Lợi nhuận trước thuế	88.795	100.734	107.765	112.242	116.076
4	Lợi nhuận sau thuế	72.045	81.496	87.394	91.026	95.937
5	Tỷ suất LNST/TDT	6,00	6,37	6,43	6,39	6,62
6	Lãi cơ bản trên CP (đ)	4.084	4.692	4.987	5.181	5.462
7	Đầu tư chiều sâu (TSCĐ)	31.589	26.614	28.365	29.679	31.291
8	Lao động	1.639	1.687	1.709	1.732	1.755
9	NSLĐ bình quân/người/năm	21,39	22,15	22,87	23,62	24,43
10	Thu nhập bình quân năm	608	633	667	688	714
II	Công ty mẹ					
1	Tổng giá trị tài sản	620.000	640.000	650.000	670.000	700.000
2	Vốn chủ sở hữu	203.236	219.255	237.487	257.984	281.007
3	Tổng doanh thu	550.000	578.000	607.000	637.000	669.000
4	Lợi nhuận trước thuế	52.700	57.400	60.400	63.400	65.000
5	Lợi nhuận sau thuế	46.673	49.420	52.128	54.880	57.901
6	Tỷ suất LNST/TDT	8,49	8,55	8,59	8,62	8,65
7	Đầu tư chiều sâu (TSCĐ)	19.682	11.600	12.100	12.700	13.400
8	Lao động	544	582	590	599	607

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2024-2028				
		2024	2025	2026	2027	2028
9	Thu nhập bình quân năm	25,50	26,00	26,50	27,00	27,50
10	NSLĐ bình quân/người/năm	748	735	761	786	815
III.	Công ty con					
1	Tổng giá trị tài sản	686.794	716.571	748.545	780.816	815.879
2	Vốn chủ sở hữu	195.343	201.610	208.766	214.073	219.863
3	Tổng doanh thu	706.045	758.497	818.298	857.288	901.038
4	Lợi nhuận trước thuế	55.260	59.835	65.404	68.642	71.979
5	Lợi nhuận sau thuế	44.537	48.577	53.305	55.946	58.939
6	Tỷ suất LNST/TDT	6,31	6,40	6,51	6,53	6,54
7	Đầu tư chiều sâu (TSCĐ)	10.707	14.006	15.207	15.869	16.725
8	Lao động	1.095	1.105	1.119	1.133	1.148
9	Thu nhập bình quân năm	18,42	19,09	19,82	20,59	21,45
10	NSLĐ bình quân/người/năm	539	579	618	636	661

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ %	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.239.225	1.250.000	100,9	629.635	620.000	98,5
2	Tổng doanh thu	1.493.108	1.200.000	80,4	744.677	550.000	73,9
3	Lợi nhuận trước thuế	122.443	88.795	72,5	73.509	52.700	71,7
4	Lợi nhuận sau thuế:	96.524	72.045	74,6	62.880	46.673	74,2
	T/ đó: - CĐ C.ty mẹ	71.415	51.045	71,5	62.880	46.673	74,2
	- CĐ không kiểm soát	25.109	20.999	83,6	-	-	-
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.707	4.084	71,6	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	11.910	31.589	265,2	8.167	19.682	241,0

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% LNST
LNST chưa phân phối	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

3. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	KH năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.700.000	188.400.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	14.100.000	169.200.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.560.000	452.160.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.420.000	113.040.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.280.000	150.720.000
	Cộng	8		96		1.073.520.000

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như hạ tầng đường sắt, hàng không, cảng đường thủy, khu đô thị, tư vấn phát triển, v.v...;

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty;

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, củng cố và phát triển nhóm công ty trong đó tập trung triển khai định hướng phát triển ngành nghề thị trường sản phẩm giai đoạn 2024-2029, công tác tổ chức - cán bộ, hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Tổng công ty và các công ty con an toàn, minh bạch, độ tin cậy cao; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Tổng công ty và các công ty con, quản lý và kiểm soát hiệu quả dự án theo hợp đồng; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh, rủi ro tài chính như dòng tiền, công nợ, hàng tồn kho, v.v....;

5. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty ra nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông lớn. Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế;

6. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

PHẦN III KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo hằng năm của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2024, Nhiệm kỳ III (2024-2029).

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của cả Nhiệm kỳ III (2024-2029), Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị đã trình bày ở trên và thông qua các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại tờ trình số 933 TTr/TEDI-HĐQT ngày 03/4/2024.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Ban điều hành TCT (th/h);
- ĐU-CD TCT (ph/h);
- NĐDPV, KSV (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hitoshi YAHAGI

Hitoshi YAHAGI

Số: 933 TTr./TEDI-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Các nội dung biểu quyết
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Nhiệm kỳ III (2024-2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP (TEDI);

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC;

- Căn cứ nghị quyết số 25 NQ-NKII/TEDI-HĐQT ngày 21/3/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: Báo cáo số 932 BC/TEDI-HĐQT ngày 03/4/2024.

2. Báo cáo tài chính năm 2023.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP (TEDI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng		BCTC hợp nhất	
		Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	619.605.911.376	629.634.627.272	1.334.646.734.055	1.239.225.449.618
	- Tài sản NH	501.523.091.611	505.281.938.903	1.246.417.441.428	1.142.079.472.844
	- Tài sản DH	118.082.819.765	124.352.688.369	88.229.292.627	97.145.976.774
2	Tổng doanh thu:	594.041.368.733	744.677.168.856	1.468.794.336.745	1.493.107.652.667
	- SXKD chính	581.197.935.058	717.580.959.704	1.461.563.647.735	1.480.350.205.508
	- Tài chính - Thu nhập khác	12.817.595.759 25.837.916	26.796.312.369 299.896.783	6.211.928.156 1.018.760.854	11.169.229.437 1.588.217.722
3	LN trước thuế	50.538.616.795	73.509.468.742	114.265.242.003	122.442.625.555
4	LN sau thuế:	42.519.433.636	62.879.995.360	90.611.304.924	96.523.922.887
	- CĐ Công ty mẹ - CĐ ko kiểm soát	42.519.433.636 -	62.879.995.360 -	63.054.551.054 27.556.753.870	71.415.200.297 25.108.722.590
5	Lãi cơ bản/CP	x	x	3.542	5.707
6	Đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ	8.218.542.455	8.166.919.430	15.888.869.300	11.909.688.687

(Kèm theo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2023, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I.	Vốn điều lệ	125.000.000.000		
II.	Số cổ phần	12.500.000		
III.	Tổng lợi nhuận trước thuế	73.509.468.742		
IV.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.629.473.382		
V.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-		
VI.	Lợi nhuận sau thuế <i>Phương án phân phối :</i>	62.879.995.360	100%	
1	Cổ tức (2.500/CP x 12.500.000CP)	31.250.000.000	50%	
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH <i>Trong đó :</i>	2.515.200.000	4%	
	- Thưởng HĐQT, BKS	1.257.600.000	2%	
	- Thưởng Ban TGD, KTT	1.257.600.000	2%	
3	Quỹ thưởng Doanh số bán hàng	2.515.200.000	4%	
3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.288.000.000	10%	
4	LNST chưa phân phối năm nay	20.311.595.360	32%	
5	LNST chưa phân phối năm trước	10.669.827.453		
6	LNST chưa phân phối lũy kế	30.981.422.813		

4. Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán 2023	Quyết toán năm 2023	Số đã trả năm 2023	Còn được thanh toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Hitoshi YAHAGI	CT	182.640.000	182.640.000	182.640.000	-
2	Phạm Hữu Sơn	Phó CT	164.400.000	164.400.000	164.400.000	-
3	Đỗ Minh Dũng	TV	146.160.000	146.160.000	146.160.000	-
4	Đào Ngọc Vinh	TV	146.160.000	146.160.000	146.160.000	-
5	Đỗ Thị Phương Lan	TV	146.160.000	146.160.000	146.160.000	-
II.	Ban kiểm soát					
1	Mạch Thanh Toàn	TBKS	109.560.000	109.560.000	109.560.000	-
2	Ngô Nam Hà	TV	73.080.000	73.080.000	73.080.000	-
3	Võ Hoàng Anh	TV	73.080.000	73.080.000	73.080.000	-
III	Tổng cộng		1.041.240.000	1.041.240.000	1.041.240.000	

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
		TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ %	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ %
1	Tổng giá trị tài sản	1.239.225	1.250.000	100,9	629.635	620.000	98,5
2	Tổng doanh thu	1.493.108	1.200.000	80,4	744.677	550.000	73,9
3	Lợi nhuận trước thuế	122.443	88.795	72,5	73.509	52.700	71,7
4	Lợi nhuận sau thuế:	96.524	72.045	74,6	62.880	46.673	74,2
	T/ đó: - CĐ C.ty mẹ	71.415	51.045	71,5	62.880	46.673	74,2
	- CĐ không kiểm soát	25.109	20.999	83,6	-	-	-
5	Lãi cơ bản/Cổ phiếu	5.707	4.084	71,6	x	x	x
6	Đầu tư tài sản cố định	11.910	31.589	265,2	8.167	19.682	241,0

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 5 năm 2024-2028

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2024-2028				
		2024	2025	2026	2027	2028
I.	Hợp nhất					
1	Tổng giá trị tài sản	1.250.000	1.300.000	1.350.000	1.400.000	1.450.000
2	Tổng doanh thu	1.200.000	1.280.000	1.360.000	1.425.000	1.450.000
3	Lợi nhuận trước thuế	88.795	100.734	107.765	112.242	116.076
4	Lợi nhuận sau thuế	72.045	81.496	87.394	91.026	95.937
5	Tỷ suất LNST/TDT	6,00	6,37	6,43	6,39	6,62
6	Lãi cơ bản trên CP (đ)	4.084	4.692	4.987	5.181	5.462
II	Công ty mẹ					
1	Tổng giá trị tài sản	620.000	640.000	650.000	670.000	700.000
2	Tổng doanh thu	550.000	578.000	607.000	637.000	669.000
3	Lợi nhuận trước thuế	52.700	57.400	60.400	63.400	65.000
4	Lợi nhuận sau thuế	46.673	49.420	52.128	54.880	57.901
5	Tỷ suất LNST/TDT	8,49	8,55	8,59	8,62	8,65
6	Cổ tức (% mệnh giá cổ phần)	20%	20%	20%	20%	20%

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

(Theo kết quả SXKD của Công ty mẹ)

Cổ tức	2.000 đồng/cổ phiếu
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban TGD, KTT.
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST khi Tổng công ty được xếp doanh nghiệp loại A và doanh thu vượt 4 lần vốn chủ sở hữu
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% LNST
LNST chưa phân phối	Còn lại sau khi phân chia các quỹ nêu trên

8. Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	KH năm 2024
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	15.700.000	188.400.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	14.100.000	169.200.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	12.560.000	452.160.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	9.420.000	113.040.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	6.280.000	150.720.000
	Cộng	8		96		1.073.520.000

Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS TCT (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hitoshi YAHAGI

Số: 1270 /TTr HĐQT-TEDI

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v **Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 kèm theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029);

Căn cứ Đơn ứng cử/đề cử người tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP nhiệm kỳ III (2024-2029) của các cổ đông và nhóm cổ đông chốt đến thời điểm 17h00 ngày 03/5/2024;

Căn cứ văn bản số 1244/TEDI-BTC ngày 03/5/2024 của Ban tổ chức ĐHCĐ năm 2024

Tính đến 17h00, ngày 03/5/2024 (hạn cuối ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029), Hội đồng quản trị Tổng công ty đã nhận được số đơn đề cử, ứng cử của các ứng viên:

- Số ứng viên đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị: 05 ứng viên;
- Số ứng viên đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát: 03 ứng viên;

Sau khi kiểm tra các đơn đề cử, ứng cử và xem xét hồ sơ của các ứng viên, đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ TEDI, kết quả đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) như sau:

- Số ứng viên đủ điều kiện bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2024-2029): 05 ứng viên;
- Số ứng viên đủ điều kiện bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029): 03 ứng viên;

Danh sách cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị: 05 người xếp thứ tự theo tên A, B, C.. như sau:

1) Ông NHỮ ĐÌNH HÒA.

- Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 12/4/1972;
- Số CCCD: 030072002440. Ngày cấp: 01/04/2019. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Do nhóm cổ đông sở hữu 727.840 cổ phần, tương ứng 5,82% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

2) Bà ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN.

- Giới tính: Nữ;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 03/10/1977;
- Số CCCD: 034177008514. Ngày cấp: 17/01/2020. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Do cổ đông RIF sở hữu 3.764.050 cổ phần, tương ứng 30,11% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

3) Ông MUTSUYA MORI.

- Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Nhật Bản;
- Ngày sinh: 26/01/1963;
- Số hộ chiếu: TT1722724. Ngày cấp: 12/3/2021. Nơi cấp: Nhật Bản.
- Do cổ đông OCG sở hữu 4.373.710 cổ phần, tương ứng 34,99% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

4) Ông PHẠM HỮU SƠN.

- Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 12/9/1961;
- Số CCCD: 001061008888. Ngày cấp: 27/9/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Số cổ phần đại diện 1.062.350 cổ phần tương ứng 8,5% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP ứng cử.

5) Ông ĐÀO NGỌC VINH.

- Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 20/1/1976;
- Số CCCD: 030076005804. Ngày cấp: 09/3/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Do nhóm cổ đông sở hữu 743.500 cổ phần, tương ứng 5,95% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

2. Ban kiểm soát: 03 người xếp thứ tự theo tên A, B, C.. như sau:

1) Ông PHAN LÊ BÌNH.

- Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 18/11/1973;
- Số CCCD: 011073045198. Cấp ngày: 22/12/2022. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Do cổ đông OCG sở hữu 4.373.710 cổ phần, tương ứng 34,99% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

2) Ông NGÔ NAM HÀ.

- Giới tính: Nam;

- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 04/8/1973;
- Số CCCD: 001073012199. Ngày cấp: 16/8/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Do nhóm cổ đông sở hữu 743.500 cổ phần, tương ứng 5,95% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

3) Ông VÕ TÙNG HUNG.

- Giới tính: Nam;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Ngày sinh: 30/01/1990;
- Số CCCD: 001090056942. Ngày cấp: 10/7/2021. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Do cổ đông R1F sở hữu 3.764.050 cổ phần, tương ứng 30,11% tổng số cổ phần của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP đề cử.

Qua hồ sơ và đối chiếu với các quy định có liên quan đến pháp luật, các ứng viên trên đều đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định và đủ năng lực và tư cách để đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định.

(Hồ sơ đính kèm: Đơn ứng cử, đề cử của Cổ đông/Nhóm cổ đông và Sơ yếu lý lịch của các ứng viên nêu trên)

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 danh sách đề cử, ứng cử ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2024-2029) của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải-CTCP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hitoshi YAHAGI

Số: 01 /TEDI-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

**BAO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP ("Tổng Công ty") và các quy định pháp luật liên quan, Ban Kiểm soát Tổng công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động năm 2023.

1) Tổ chức bộ máy và điều hành.

Ban kiểm soát Tổng công ty có 03 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Mạch Thanh Toàn | - Trưởng ban |
| - Ông Ngô Nam Hà | - Thành viên |
| - Ông Võ Hoàng Anh | - Thành viên |

2) Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên trong Ban kiểm soát.

- Ông Mạch Thanh Toàn - Trưởng ban: Thực hiện công việc của Trưởng ban theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch của BKS; Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức, các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và và BCTC hợp nhất;

- Ông Ngô Nam Hà - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

- Ông Võ Hoàng Anh - Thành viên: Thực hiện công việc theo quy định và phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát; Giám sát hoạt động của HĐQT/BĐH; Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất; Tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát và các công tác khác theo quy định.

Đánh giá kết quả chung: Hoạt động giám sát các chuyên đề có tính chất chiều sâu, có ý kiến đề xuất trong hoạt động quản lý giúp cho HĐQT/BĐH thông qua các cuộc họp; hoàn thành tốt nhiệm vụ và không có thành viên nào vi phạm quy chế.

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ với sự tham gia của 03/03 thành viên để thực hiện các nhiệm vụ, chức năng được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và pháp luật, chi tiết như sau:

- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo hợp nhất năm 2022; Thảo luận, thống nhất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 để trình Đại hội đồng thường niên; Bầu Trưởng Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên; cử người đại diện tham dự và thảo luận tại các phiên họp Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến (nếu có) đối với các tài liệu lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

- Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính Tổng công ty và các công ty con năm 2024.

- Thẩm tra tính hợp lý, hợp lệ và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê, lập các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính 6 tháng/năm đã được soát xét bởi kiểm toán độc lập; xem xét các ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo tài chính công ty (nếu có).

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 04 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bất thường, thành phần tham dự đầy đủ (5/5 thành viên). Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án...

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty; Người Đại diện phần vốn, Kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Hội đồng quản trị Công ty.

2. Kết quả đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2023.

- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của Tổng công ty và đưa ra hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời;

- Rà soát, xây dựng các quy chế, quy định về quản trị doanh nghiệp và chi phí sản xuất trình HĐQT phê duyệt; chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác tài chính kế toán và quản lý hợp đồng trên cơ sở thống nhất dùng phần mềm FAST ONLINE chung trong Tổng công ty và các Công ty con để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện có liên quan đến bất kỳ thành viên nào trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

3. Kết quả thẩm định các Báo cáo tài chính.

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát có những đánh giá như sau:

- Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Các Báo cáo tài chính đã được đơn vị kiểm toán nêu ý kiến rằng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Tại thời điểm 31/12/2023, các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính riêng (bao gồm: Văn phòng Tổng Công ty, Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng, Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh) và Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty, như sau:

1) Về kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023		TH2023 /TH2022	TH/KH 2023
			KH	TH		
I	BCTC hợp nhất					
1	Tổng doanh thu	1.468.794	1.200.000	1.493.108	101,66	124,43
2	LN sau thuế hợp nhất của cổ đông Cty mẹ	63.055	42.505	71.415	113,26	168,02
3	EPS (đồng/ CP)	3.542	4.250	5.707	161,12	134,28
II	BCTC riêng Cty mẹ					
1	Tổng doanh thu	594.041	525.000	744.677	125,36	141,84
2	LN sau thuế trên BC Cty mẹ	42.519	37.300	62.880	147,89	168,58

2) Về cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng Tài sản	629.635	100	1.239.225	100
A	Tài sản ngắn hạn	505.282	80,25	1.142.079	92,17
B	Tài sản dài hạn	124.353	19,75	97.146	7,83
2	Tổng Nguồn vốn	629.635	100	1.239.225	100
A	Nợ phải trả	430.270	68,34	894.326	72,21
A1	Nợ ngắn hạn	429.546	68,22	892.633	72,07
A2	Nợ dài hạn	724	0,11	1.693	0,14
B	Vốn chủ sở hữu	199.365	31,66	344.899	27,79

3) Một số chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán của Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	Khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,32	1,38
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,23	1,28
3	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,88	0,91

4) Nhận xét, đánh giá về tình hình tài chính:

Qua phân tích các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 cho thấy:

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định và có sự tăng trưởng, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra;

- Số liệu Báo cáo tài chính thể hiện sự cân đối về tình hình tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, tài sản dài hạn luôn được đảm bảo đầu tư bằng nguồn vốn dài hạn, tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ ngắn hạn;

- Hệ số khả năng thanh toán: đều được đảm bảo. Tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu tài sản nên tình hình thanh khoản của công ty thường xuyên duy trì khá tốt.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Ban kiểm soát đã chủ động tham gia thảo luận, nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty thông qua các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, kịp thời phối hợp với Tổng giám đốc và cổ đông trong việc thực hiện các yêu cầu của Cổ đông về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

5. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan

Tổng công ty đã thực hiện Báo cáo đầy đủ các nội dung và giao dịch với các bên liên quan theo đúng quy định pháp luật.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2024

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ TEDI, Ban kiểm soát thống nhất xác định trọng tâm kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2024;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự toàn bộ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị của Tổng công ty;
- Thẩm định tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính bán niên và cả năm;
- Cập nhật các chế độ, chính sách mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (b/c);
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mạch Thanh Toàn

Số: 02



Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập theo thư mời số .../TEDI-BKS ngày .../02/2024 về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Để việc thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- (i) Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- (ii) Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm; và
- (iii) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và các công ty thành viên yêu cầu.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Trên cơ sở các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024, như sau:

- 1) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- 3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- (i) Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP; và
- (ii) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn 01 trong số 03 công ty kiểm toán thuộc danh sách nêu tại mục 2 và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (để phối hợp);
- Lưu: VP, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mạch Thanh Toàn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2023
(BÁO CÁO TÓM TẮT)
(Số liệu sau kiểm toán độc lập)

1. Tên đơn vị : Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107839 ngày 03/06/2014
3. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
4. Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng bột, Quận đông đa, TP Hà nội.
5. Điện thoại: 04 3851 4431. Fax 04.3513 2935
6. Vốn điều lệ : 125.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tại ngày 31/12/2023	Số tại ngày 01/01/2023
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	505.281.938.903	501.523.091.611
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	66.609.323.773	58.507.587.805
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	26.771.626.165	11.270.000.000
3	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	260.512.993.200	272.312.242.496
	- Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		-	
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	151.096.897.392	159.300.393.017
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	291.098.373	132.868.293
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	124.352.688.369	118.082.819.765
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	55.931.750.008	53.518.202.748
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	54.766.476.009	52.131.712.403
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	-	
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	1.165.273.999	1.386.490.345
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	2.718.518.518	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	54.328.968.387	54.328.968.387
5	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	11.373.451.456	10.235.648.630
	Tổng cộng tài sản	270-BCĐKT	629.634.627.272	619.605.911.376
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	430.269.572.459	444.853.418.287
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	429.545.935.459	443.782.816.659
	- Trong đó: Nợ quá hạn			
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	723.637.000	1.070.601.628
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	199.365.054.813	174.752.493.089
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	199.365.054.813	174.752.493.089
	<i>Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411-BCĐKT</i>	<i>125.000.000.000</i>	<i>125.000.000.000</i>
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>412-BCĐKT</i>	<i>815.232.000</i>	<i>815.232.000</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>421-BCĐKT</i>	<i>73.549.822.813</i>	<i>48.937.261.089</i>
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-

	Tổng cộng nguồn vốn	440-BCĐKT	629.634.627.272	619.605.911.376
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2023	Năm 2022
I.	Báo cáo kết quả SXKD			
1	Tổng doanh thu		744.677.168.856	594.041.368.733
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	717.580.959.704	581.197.935.058
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	26.796.312.369	12.817.595.759
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	299.896.783	25.837.916
2	Tổng chi phí		671.167.700.114	543.502.751.938
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	541.419.958.973	440.650.485.186
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	41.862.114	2.568.267.041
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-BCKQKD	129.254.314.434	99.754.586.546
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	451.564.593	529.413.165
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	73.509.468.742	50.538.616.795
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	10.629.473.382	8.016.317.413
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD	-	2.865.746
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	62.879.995.360	42.519.433.636
II.	Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước		Năm 2023	Năm 2022
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		2.037.666.465	5.588.378.618
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		65.070.797.843	52.513.260.866
	Trong đó: các loại thuế		65.002.833.843	52.351.495.609
	- Các khoản phải nộp khác		67.964.000	161.765.257
3	Tổng số đã nộp NS		62.685.567.295	56.063.973.019
4	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau		4.422.897.013	2.037.666.465
	- Phải trả		4.422.897.013	2.167.323.903
	- Phải thu		-	129.657.438
C	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ		Năm 2023	Năm 2022
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		58.507.587.805	20.718.945.454
2	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		515.337.874	(55.662.344)
3	Lưu chuyển tiền trong kỳ		7.586.398.094	37.844.304.695
3,1	Lưu chuyển thuần từ hoạt động sxkd		52.849.973.278	75.692.771.724
3,2	Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư		(3.290.352.308)	12.445.965.787
3,3	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(41.973.222.876)	(50.294.432.816)
5	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		66.609.323.773	58.507.587.805
D	Các chỉ tiêu khác			
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		50,30%	34,02%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		8,44%	7,16%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)		9,99%	6,86%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		2,16	2,55

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

Võ Thu Thủy

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Tăng Thị Thu Hiền

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Hữu Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023**(Báo cáo tóm tắt)***(Số liệu sau kiểm toán độc lập)*

- Tên đơn vị : Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải - CTCP
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107839 ngày 03/06/2014
- Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
- Địa chỉ : 278 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 04 3851 4431. Fax 04.3513 2935
- Vốn điều lệ : 125.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số tại ngày 31/12/2023	Số tại ngày 01/01/2023
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	1.142.079.472.844	1.246.417.441.428
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	155.213.660.196	189.722.780.688
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	63.000.356.314	47.792.977.238
3	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	590.801.351.494	651.504.060.839
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	330.097.308.141	356.856.069.860
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	2.966.796.699	541.552.803
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	97.145.976.774	88.229.292.627
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	72.801.531.861	73.318.444.153
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	69.720.592.105	69.805.816.753
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	3.080.939.756	3.512.627.400
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	2.718.518.518	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	21.625.926.395	14.910.848.474
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270-BCĐKT	1.239.225.449.618	1.334.646.734.055
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	894.325.958.459	1.014.021.867.221
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	892.632.933.551	1.011.355.877.693
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	1.693.024.908	2.665.989.528
IV	Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	344.899.491.159	320.624.866.834
1	Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	344.899.491.159	320.624.866.834
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	125.000.000.000	125.000.000.000
	- Thặng dư Vốn cổ phần	412-BCĐKT	815.232.000	815.232.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT	26.086.235.108	26.086.235.108
	- Cổ phiếu quỹ	415-BCĐKT		-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416-BCĐKT	(9.876.529.675)	(9.876.529.675)
	- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	89.435.416	89.435.416
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	108.376.498.196	84.579.732.888
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429-BCĐKT	94.408.620.114	93.930.761.097
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	450-BCĐKT	1.239.225.449.618	1.334.646.734.055

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH			Năm 2023	Năm 2022
I Báo cáo kết quả SXKD				
1	Tổng doanh thu		1.493.107.652.667	1.468.794.336.745
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	1.480.350.205.508	1.461.563.647.735
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	11.169.229.437	6.211.928.156
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	1.588.217.722	1.018.760.854
2	Tổng chi phí		1.370.665.027.112	1.354.529.094.742
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	1.123.587.873.948	1.118.540.296.714
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	749.387.882	3.711.918.180
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26-BCKQKD	244.424.786.520	229.968.296.613
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	1.902.978.762	2.308.583.235
4	Tổng lợi nhuận trước thuế (1-2+3)	50-BCKQKD	122.442.625.555	114.265.242.003
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	96.523.922.887	90.611.304.924
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông Công ty mẹ	61-BCKQKD	71.415.200.297	63.054.551.054
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	62-BCKQKD	25.108.722.590	27.556.753.870
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	5.707	3.542
II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước			Năm 2023	Năm 2022
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang ghi nhận trên BCTC		19.687.862.622	15.622.092.677
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		150.762.566.298	130.381.367.980
	Trong đó: các loại thuế		150.542.191.094	129.204.129.963
	- Các khoản phải nộp khác		220.375.204	1.177.238.017
3	Tổng số đã nộp NS		155.775.123.655	126.315.598.035
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau		14.675.305.265	19.687.862.622
	- Phải trả		15.968.090.271	19.862.806.796
	- Phải thu		1.292.785.006	174.944.174
C BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			Năm 2023	Năm 2022
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		189.722.780.688	119.820.498.467
2	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		515.493.746	(48.767.710)
3	Lưu chuyển tiền trong kỳ		(35.024.614.238)	69.951.049.931
3.1	Lưu chuyển thuần từ hoạt động sxkd		43.492.646.411	140.840.831.460
3.2	Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư		(19.498.000.656)	(5.853.183.365)
3.3	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính		(59.019.259.993)	(65.036.598.164)
5	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		155.213.660.196	189.722.780.688
D Các chỉ tiêu khác				
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		27,99%	28,26%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		6,46%	6,17%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)		7,79%	6,79%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		2,59	3,16

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

Võ Thu Thủy

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tăng Thị Thu Hiền

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Hữu Sơn